

**Hãy tham gia KHÓA CHUYÊN ĐỀ LTĐH MÔN VẬT LÝ tại www.moon.vn để xem
Đáp án và Lời giải chi tiết – HOTLINE: (04) 32 99 98 98**

Câu 1 [6399]: Chọn câu trả lời đúng: Kết quả của thí nghiệm Iâng:

- A. Là bằng chứng thực nghiệm chứng tỏ ánh sáng có tính chất sóng.
- B. Là bằng chứng thực nghiệm chứng tỏ ánh sáng có tính chất hạt.
- C. Là kết quả của hiện tượng giao thoa ánh sáng.
- D. A, C đều đúng.

Câu 2 [17049]: Giao thoa với khe Young có $a = 0,5 \text{ mm}$; $D = 2 \text{ m}$. Nguồn sáng dùng là ánh sáng trắng có ($\lambda_d = 0,75 \mu\text{m}$; $\lambda_t = 0,40 \mu\text{m}$). Bề rộng của quang phổ bậc 1 và bậc 3 lần lượt là:

- A. $\Delta x_1 = 14 \text{ mm}$ và $\Delta x_2 = 42 \text{ mm}$.
- B. $\Delta x_1 = 14 \text{ mm}$ và $\Delta x_2 = 4,2 \text{ mm}$.
- C. $\Delta x_1 = 1,4 \text{ mm}$ và $\Delta x_2 = 4,2 \text{ mm}$.
- D. $\Delta x_1 = 1,4 \text{ mm}$ và $\Delta x_2 = 42 \text{ mm}$.

Câu 3 [17185]: Chiếu chùm sáng đơn sắc song song hẹp vào cạnh của một lăng kính có góc chiết quang $A = 8^\circ$ theo phương vuông góc với mặt phẳng phân giác của góc chiết quang. Đặt một màn ảnh E song song và cách mặt phẳng phân giác của góc chiết quang 1 m . Trên màn E ta thu được hai vết sáng. Sử dụng ánh sáng vàng, chiết suất của lăng kính là $1,65$ thì góc lệch của tia sáng là

- A. $4,0^\circ$
- B. $5,2^\circ$
- C. $6,3^\circ$
- D. $7,8^\circ$

Câu 4 [19545]: Tính chất nào sau đây không phải là tính chất của tia X?

- A. Có khả năng hủy diệt tế bào.
- B. Xuyên qua lớp chì dày cỡ cm.
- C. Tạo ra hiện tượng quang điện.
- D. Làm ion hóa chất khí.

Câu 5 [21593]: Trong thí nghiệm với khe Iâng nếu thay không khí bằng nước có chiết suất $n = 3/4$, thì hệ vân giao thoa trên màn sẽ thay đổi thế nào chọn đáp án đúng

- A. Vân chính giữa to hơn và dời chỗ
- B. Khoảng vân tăng lên bằng $4/3$ lần khoảng vân trong không khí
- C. Khoảng vân không đổi
- D. Khoảng vân trong nước giảm đi và bằng $3/4$ khoảng vân trong không khí

Câu 6 [22243]: Trong thí nghiệm Iâng ánh sáng dùng trong thí nghiệm là đơn sắc có bước sóng $\lambda = 0,45 \mu\text{m}$, khoảng cách giữa 2 khe $a = 0,45 \text{ mm}$. Để trên màn tại vị trí cách vân trung tâm $2,5 \text{ mm}$ ta có vân sáng bậc 5 thì khoảng cách từ hai khe đến màn là:

- A. $0,5 \text{ m}$
- B. 1 m
- C. $1,5 \text{ m}$
- D. 2 m

Câu 7 [22297]: Đặc điểm quan trọng của quang phổ liên tục là:

- A. chỉ phụ thuộc vào thành phần cấu tạo và nhiệt độ của nguồn sáng.
- B. chỉ phụ thuộc vào thành phần cấu tạo của nguồn sáng và không phụ thuộc vào nhiệt độ của nguồn sáng.
- C. không phụ thuộc vào thành phần cấu tạo của nguồn sáng và chỉ phụ thuộc vào nhiệt độ của nguồn sáng.
- D. không phụ thuộc vào thành phần cấu tạo của nguồn sáng và không phụ thuộc vào nhiệt độ của nguồn sáng.

Câu 8 [22308]: Tìm phát biểu sai về tác dụng và công dụng của tia tử ngoại: Tia tử ngoại

- A. có tác dụng rất mạnh lên kính ảnh.
- B. có thể gây ra các hiệu ứng quang hoá, quang hợp.
- C. có tác dụng sinh học, hủy diệt tế bào, khử trùng
- D. trong công nghiệp được dùng để sấy khô các sản phẩm nông – công nghiệp.

Câu 9 [22316]: Phát biểu nào sau đây không phải là các đặc điểm của tia X ?

- A. Khả năng đâm xuyên mạnh.
- B. Có thể đi qua được lớp chì dày vài cm.
- C. Tác dụng mạnh lên kính ảnh.
- D. Gây ra hiện tượng quang điện.

Câu 10 [24565]: Hai khe Young được chiếu sáng bằng ánh sáng đơn sắc có bước sóng $\lambda = 0,6 \mu\text{m}$. Cho biết khoảng cách từ hai khe đến màn hứng vân giao thoa là 1,5 m và vị trí của vân sáng thứ tư cách vân trung tâm 12 mm. Hai khe Young cách nhau:

- A. 0,2 mm
C. 0,4 mm

- B. 0,5 mm
D. 0,3 mm

Câu 11 [24592]: Tính chất nổi bật của tia hồng ngoại là:

- A. tác dụng nhiệt.
C. ion hoá môi trường.

- B. khả năng đâm xuyên.
D. làm phát quang các chất.

Câu 12 [26149]: Tìm kết luận đúng về hiện tượng giao thoa ánh sáng:

- A. Giao thoa ánh sáng là sự tổng hợp của hai chùm sáng chiếu vào cùng một chỗ.
B. Giao thoa của hai chùm sáng từ hai bóng đèn chỉ xảy ra khi chúng cùng đi qua kính lọc sắc.
C. Giao thoa ánh sáng chỉ xảy ra đối với các ánh sáng đơn sắc.
D. Giao thoa ánh sáng chỉ xảy ra khi hai chùm sóng ánh sáng kết hợp đan xen vào nhau.

Câu 13 [26168]: Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng dùng hai khe Young, tại vị trí cách vân trung tâm 3,6 mm, ta thu được vân sáng bậc 3. Vân tối bậc 3 cách vân trung tâm một khoảng:

- A. 4,2 mm
C. 3,6 mm

- B. 3,0 mm
D. 5,4 mm

Câu 14 [26180]: Trong thí nghiệm Young về giao thoa ánh sáng, biết $D = 3 \text{ m}$; $a = 1 \text{ mm}$; $\lambda = 0,6 \mu\text{m}$. Tại vị trí cách vân trung tâm 6,3 mm, có vân sáng hay vân tối, bậc mấy?

- A. Vân sáng bậc 5.
C. Vân sáng bậc 4.

- B. Vân tối bậc 6.
D. Vân tối bậc 4.

Câu 15 [26181]: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Có hai loại quang phổ vạch: quang phổ vạch hấp thụ và quang phổ vạch phát xạ.
B. Quang phổ vạch phát xạ có những vạch màu riêng lẻ nằm trên nền tối.
C. Quang phổ vạch hấp thụ có những vạch sáng nằm trên nền quang phổ liên tục.
D. Quang phổ vạch phát xạ do các khí hay hơi ở áp suất thấp bị kích thích phát ra.

Câu 16 [27383]: Phát biểu nào dưới đây về ánh sáng đơn sắc là đúng?

- A. Đối với các môi trường khác nhau ánh sáng đơn sắc luôn có cùng bước sóng
B. Đối với ánh sáng đơn sắc, góc lệch của tia sáng đối với các lăng kính khác nhau đều có cùng giá trị
C. Ánh sáng đơn sắc là ánh sáng không bị lệch đường truyền khi đi qua lăng kính
D. Ánh sáng đơn sắc là ánh sáng không bị tách màu khi đi qua lăng kính

Câu 17 [29070]: Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng bởi khe Y-Âng. Khoảng cách giữa 2 vân tối thứ 2 ở 2 bên vân trung tâm cách nhau một khoảng:

- A. $2,5i$
C. i

- B. $3i$
D. $5i$

Câu 18 [29990]: Cho các chùm sáng sau: trắng, đỏ, vàng, tím. Phát biểu nào sau đây là không đúng?

- A. Chùm ánh sáng trắng bị tán sắc khi đi qua lăng kính.
B. Chiếu ánh sáng trắng vào máy quang phổ sẽ thu được quang phổ liên tục.
C. Mỗi chùm sáng trên đều có một bước sóng xác định.
D. Ánh sáng tím bị lệch về phía đáy lăng kính nhiều nhất vì chiết suất của lăng kính đối với nó lớn nhất.

Câu 19 [31474]: Bước sóng dài nhất trong dãy Laiman; Banme; Pasen lần lượt là $0,122 \mu\text{m}$; $0,656 \mu\text{m}$; $1,875 \mu\text{m}$. Bước sóng dài thứ hai của dãy Laiman và Banme là:

- A. $0,103 \mu\text{m}$ và $0,486 \mu\text{m}$
C. $0,112 \mu\text{m}$ và $0,486 \mu\text{m}$

- B. $0,103 \mu\text{m}$ và $0,472 \mu\text{m}$
D. $0,112 \mu\text{m}$ và $0,472 \mu\text{m}$

Câu 20 [31745]: Trong thí nghiệm I ăng về giao thoa ánh sáng người ta dùng ánh sáng trắng có bước sóng từ $0,4 \mu\text{m}$ đến $0,75 \mu\text{m}$ thì ở vị trí vân sáng bậc 3 của ánh sáng vàng (có bước sóng $0,6 \mu\text{m}$) còn có vân sáng của ánh sáng đơn sắc nào:

- A. $0,75 \mu\text{m}$
C. $0,50 \mu\text{m}$

- B. $0,68 \mu\text{m}$
D. $0,45 \mu\text{m}$

Câu 21 [32715]: Khi chiếu chùm bức xạ đơn sắc có bước sóng $102,5 \text{ nm}$ qua chất khí hiđrô ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thích hợp thì người ta thấy chất khí đó phát ra ba bức xạ có các bước sóng $\lambda_1 < \lambda_2 < \lambda_3$. Biết $\lambda_3 = 656,3 \text{ nm}$. Giá trị của λ_1 và λ_2 là:

- A. $\lambda_1 = 97,3 \text{ nm}$ và $\lambda_2 = 410,2 \text{ nm}$;
C. $\lambda_1 = 102,5 \text{ nm}$ và $\lambda_2 = 410,2 \text{ nm}$;

- B. $\lambda_1 = 102,5 \text{ nm}$ và $\lambda_2 = 121,6 \text{ nm}$;
D. $\lambda_1 = 97,3 \text{ nm}$ và $\lambda_2 = 121,6 \text{ nm}$.

Câu 22 [32729]: Điều nào sau đây là sai khi so sánh tia Ronghen và tia tử ngoại?

- A. Đồng có tác dụng mạnh lên kính ảnh.
B. Tia tử ngoại có bước sóng nhỏ hơn tia X
C. Cùng có bản chất là sóng điện từ.
D. Có khả năng làm phát quang một số chất.

Câu 23 [33900]: Một cái bể sâu 1,5 m chứa đầy nước, một tia sáng mặt trời chiếu vào mặt nước với góc tới i (có $\tan i = 4/3$). Biết chiết suất của nước với ánh sáng đỏ và ánh sáng tím là $n_{\text{đỏ}} = 1.328$, $n_{\text{tím}} = 1.343$. Bề rộng của quang phổ do tia sáng tạo ra dưới đáy bể là:

- A. 19,66 mm
B. 14,64 mm
C. 12,86 mm
D. 22,52 mm

Câu 24 [34107]: Trong thí nghiệm về giao thoa ánh sáng của Young, chùm sáng đơn sắc có bước sóng $\lambda = 0,6 \mu\text{m}$, khoảng cách giữa 2 khe là 3 mm, khoảng cách từ 2 khe đến màn ảnh là 2 m. Hai điểm M, N nằm khác phía với vân sáng trung tâm, cách vân trung tâm các khoảng 1,2 mm và 1,8 mm. Giữa M và N có bao nhiêu vân sáng:

- A. 6 vân
B. 7 vân
C. 8 vân
D. 9 vân

Câu 25 [37604]: Có 2 lăng kính tam giác vuông giống nhau bằng thủy tinh có $n = 1,5$, cùng góc chiết quang $A = 3.10^{-3} \text{ rad}$, ghép sát đáy với nhau (Lưỡng lăng kính Fresnel). Trước 2 lăng kính 20 cm có một khe sáng đơn sắc S nằm trên đường thẳng qua chỗ tiếp xúc 2 đáy và song song với cạnh của 2 lăng kính. Phía sau 2 lăng kính 1 m đặt một màn E Vuông góc với đường thẳng trên. Cho $\lambda = 0,55 \mu\text{m}$. Bề rộng của vân giao thoa trên màn, khoảng vân, số vân quan sát được trên màn theo thứ tự là bao nhiêu? Chọn kết quả đúng:

- A. 3 cm; 5,55 mm; 15
B. 0,3 cm; 5,5 mm; 5
C. 300 mm; 0,65 mm; 7
D. 3 mm; 1,10 mm; 3

Câu 26 [39847]: trong thí nghiệm giao thoa Iâng, Khoảng cách hai khe S_1 và S_2 là 2 mm, Khoảng cách giữa mặt phẳng chứa 2 khe và màn ảnh E là 2 m. Chiếu đồng thời ba bức xạ đơn sắc thuộc vùng đỏ, lục, lam có bước sóng lần lượt là $0,64 \mu\text{m}$, $0,54 \mu\text{m}$ và $0,48 \mu\text{m}$ vào khe giao thoa. Vị trí gần nhất mà tại đó có vạch sáng cùng màu với vạch sáng trung tâm là

- A. $\pm 17,28 \text{ mm}$
B. $\pm 15,36 \text{ mm}$
C. $\pm 12,96 \text{ mm}$
D. $\pm 1,66 \text{ mm}$

Câu 27 [41952]: Để phân biệt được tia hồng ngoại do vật phát ra thì nhiệt độ của vật phải:

- A. cao hơn 0 K
B. cao hơn 0 C
C. cao hơn nhiệt độ môi trường
D. thấp hơn nhiệt độ môi trường

Câu 28 [42138]: Nếu ánh sáng kích thích là ánh sáng đơn sắc màu chàm thì ánh sáng huỳnh quang không thể là ánh sáng đơn sắc màu :

- A. Màu Lam.
B. Màu Lục.
C. Màu Tím
D. Màu Vàng.

Câu 29 [42140]: Gọi λ_1, λ_2 lần lượt là bước sóng trong chân không của ánh sáng đơn sắc (1) và (2). Nếu $\lambda_1 > \lambda_2$ thì :

- A. Ánh sáng (1) có tần số lớn hơn.
B. Chiết suất của nước đối với ánh sáng (1) lớn hơn.
C. Trong nước, ánh sáng (1) có vận tốc lan truyền lớn hơn
D. Photon của ánh sáng (1) có năng lượng lớn hơn.

Câu 30 [43159]: hiện tượng giao thoa ánh sáng là sự kết hợp của hai sóng ánh sáng thỏa mãn điều kiện

- A. cùng pha cùng biên độ
B. cùng tần số và độ lệch pha không đổi
C. cùng tần số và cùng điều kiện chiếu sáng
D. cùng tần số và cùng biên độ

Câu 31 [43544]: Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng. Giao thoa trường rộng 12 mm, khoảng vân 0,42 mm. Số vân tối quan sát được trên trường là

- A. 24
B. 26
C. 28
D. 20

Câu 32 [43651]: Cơ thể người :

- A. ko phát ra phát ra bức xạ nào cả
- B. phát ra bức xạ có bước sóng cực ngắn
- C. phát ra quang phổ liên lục thuộc vùng hồng ngoại
- D. phát ra quang phổ liên lục thuộc vùng tử ngoại

Câu 33 [43781]: Chiếu một chùm sáng trắng hẹp, song song đến mặt bên của một lăng kính bằng thủy tinh có tiết diện thẳng là tam giác đều đặt trong không khí. Biết chiết suất của thủy tinh với ánh sáng đỏ và ánh sáng tím có trong chùm tia tới lần lượt là $n_d = 1,414$ và $n_t = 1,732$, tia sáng màu tím đi sát mặt bên thứ hai của lăng kính. Góc lệch của tia đỏ gần bằng:

- A. 75°
- B. 45°
- C. 60°
- D. 30°

Câu 34 [52618]: Thực hiện thí nghiệm Young về giao thoa ánh sáng. Cho $a = 0,5 \text{ mm}$, $D = 2 \text{ m}$. Ánh sáng dùng trong thí nghiệm có bước sóng $0,5 \mu\text{m}$. Bề rộng miền giao thoa đo được trên màn là 26 mm . Khi đó trên màn giao thoa ta quan sát được

- A. 13 vân sáng và 14 vân tối
- B. 13 vân sáng và 12 vân tối.
- C. 6 vân sáng và 7 vân tối
- D. 7 vân sáng và 6 vân tối.

Câu 35 [52897]: Trong giao thoa ánh sáng, tại vị trí cho vân tối ánh sáng từ hai khe hẹp đến vị trí đó có

- A. độ lệch pha bằng chẵn lần λ
- B. hiệu đường truyền bằng lẻ lần nửa bước sóng.
- C. hiệu đường truyền bằng nguyên lần bước sóng.
- D. độ lệch pha bằng lẻ lần $\lambda/2$.

Câu 36 [52917]: Thực hiện giao thoa ánh sáng qua khe I-âng, biết $a = 0,5 \text{ mm}$, $D = 2 \text{ m}$. Nguồn S phát ánh sáng gồm các bức xạ đơn sắc có bước sóng từ $0,4 \mu\text{m}$ đến $0,76 \mu\text{m}$. Số bức xạ bị tắt tại điểm M trên màn E cách vân trung tâm $0,72 \text{ cm}$ là

- A. 5
- B. 4
- C. 2
- D. 3

Câu 37 [52967]: Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng với ánh sáng trắng ($0,38 \mu\text{m} \leq \lambda \leq 0,76 \mu\text{m}$), hai khe cách nhau $0,8 \text{ mm}$. Khoảng cách từ hai khe đến màn là 2 m . Tại vị trí cách vân sáng trung tâm 3 mm có những vân sáng của các bức xạ

- A. $\lambda_1 = 0,48$; $\lambda_2 = 0,56$
- B. $\lambda_1 = 0,40$; $\lambda_2 = 0,60$
- C. $\lambda_1 = 0,45$; $\lambda_2 = 0,62$
- D. $\lambda_1 = 0,47$; $\lambda_2 = 0,64$

Câu 38 [54102]: Khi nói về giao thoa ánh sáng, tìm phát biểu sai.

- A. Trong miền giao thoa, những vạch tối ứng với những chỗ hai sóng tới không gặp nhau.
- B. Hiện tượng giao thoa ánh sáng chỉ giải thích được bằng sự giao thoa của hai sóng kết hợp
- C. Trong miền giao thoa, những vạch sáng ứng với những chỗ hai sóng gặp nhau tăng cường lẫn nhau.
- D. Hiện tượng giao thoa ánh sáng là một bằng chứng thực nghiệm quan trọng khẳng định ánh sáng có tính chất sóng

Câu 39 [54409]: Chọn phát biểu đúng:

- A. Ánh sáng đơn sắc là ánh sáng mà sau khi đi qua lăng kính không bị lệch về đáy của lăng kính.
- B. Trong chân không, tần số của ánh sáng đỏ và tần số của ánh sáng tím là như nhau.
- C. Trong tất cả các môi trường trong suốt, ánh sáng tím truyền đi với tốc độ nhỏ hơn ánh sáng đỏ.
- D. Ánh sáng đơn sắc có bước sóng thay đổi khi đi qua các môi trường trong suốt khác nhau.

Câu 40 [54535]: Mặt đèn hình của ti vi được chế tạo rất dày có tác dụng cơ bản là

- A. chặn các tia rơnghen, tránh nguy hiểm cho người ngồi trước máy.
- B. làm cho mặt đèn hình ít nóng.
- C. chống vỡ do tác dụng của cơ học khi vận chuyển.
- D. các electron khi đập vào màn hình không thể thoát ra ngoài.

Câu 41 [54541]: Tia Rơnghen (hay tia X) phát ra từ một ống Rơnghen có khả năng đâm xuyên:

- A. tia X có tần số càng bé khả năng đâm xuyên càng lớn.
- B. mọi tia X phát ra có khả năng đâm xuyên hoàn toàn như nhau.
- C. tia X có bước sóng càng ngắn khả năng đâm xuyên càng lớn.
- D. tia X có vận tốc càng lớn khả năng đâm xuyên càng mạnh.

Câu 42 [58509]: Trong thí nghiệm Iâng về giao thoa ánh sáng đơn sắc, khoảng cách giữa hai khe sáng là 1,2 mm, khoảng cách từ hai khe đến màn quan sát là 1,2 m, bước sóng ánh sáng là 0,5 mm. Xét hai điểm M và N (ở cùng phía đối với O) có tọa độ lần lượt là $x_M = 4$ mm và $x_N = 9$ mm. Trong khoảng giữa M và N (không tính M, N) có

- A. 10 vân sáng**
C. 9 vân sáng
- B. 11 vân sáng**
D. Một Kết quả khác

Câu 43 [58632]: trong sóng ánh sáng thì đặc điểm của vân trung tâm là:

- A.** luôn là vân tối
B. luôn là vân sáng
C. có thể là vân sáng hoặc vân tối
D. nằm trên đường thẳng vuông góc với 2 khe sáng kể từ 1 trong 2 khe sáng

Câu 44 [58741]: Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng khe Yang nguồn S phát ba ánh sáng đơn sắc $\lambda_1=0.42\text{ }\mu\text{m}$ $\lambda_2=0.56\text{ }\mu\text{m}$, $\lambda_3=0.7\text{ }\mu\text{m}$. Giữa 2 vân sáng liên tiếp màu giống vân trung tâm có 11 cực đại giao thoa của ánh sáng λ_3 . Số cực đại dao thoa của 2 vân λ_1 và λ_2 là

- A.** 15 và 20 **B.** 19 và 14
C. 14 và 20 **D.** 13 và 18

Câu 45 [59074]: Theo định nghĩa ánh sáng đơn sắc là:

- A.**có tần số xác định.
C.có màu sắc xác định.
- B.**có bước sóng xác định.
D.khi qua lăng kính ko bị tán sắc.

Câu 46 [64897]: Trong một thí nghiệm Young với bức xạ có bước sóng $\lambda = 0,64 \mu\text{m}$, người ta đo được khoảng vân i là $0,42 \text{ mm}$. Thay bức xạ trên bằng bức xạ λ' thì khoảng vân đo được là $0,385 \text{ mm}$. Bước sóng λ' có giá trị là:

- A. 0,646 μm
B. 0,702 μm
C. 0,587 μm
D. 0,525 μm

Câu 47 [64907]: Hiện tượng tán sắc xảy ra:

- A.** ở mặt phân cách giữa một môi trường rắn hoặc lỏng với chân không
B. chỉ với lăng kính thủy tinh
C. ở mặt phân cách giữa hai môi trường chiết quang khác nhau
D. chỉ với các lăng kính chất rắn và chất lỏng

Câu 48 [67235]: Khi rọi một chùm hẹp ánh sáng mặt trời qua lăng kính thì thu được một dải sáng nhiều màu trên màn phía sau lăng kính là do:

- A.** lăng kính đã nhuộm màu cho ánh sáng
B. lăng kính đã tách riêng bảy chùm sáng bảy màu có sẵn trong chùm ánh sáng mặt trời
C. lăng kính làm lệch chùm sáng về phía đáy nên đã làm thay đổi màu sắc của nó
D. các hạt ánh sáng bị nhiễu loạn khi truyền qua thủy tinh

Câu 49 [68192]: Trong thí nghiệm Iâng về giao thoa ánh sáng, cho khoảng cách giữa hai khe là 1mm, từ 2 khe đến màn là 1 m, ta chiếu vào 2 khe đồng thời bức xạ $\lambda_1 = 0,5 \mu\text{m}$ và λ_2 , giao thoa trên màn người ta đếm được trong bề rộng $L = 3,0 \text{ mm}$ có tất cả 9 cực đại của λ_1 và λ_2 trong đó có 3 cực đại trùng nhau, biết 2 trong số 3 cực đại trùng ở 2 đầu. Giá trị λ_2 là:

- A.** 0,60 μm **B.** 0,75 μm
C. 0,54 μm **D.** 0,57 μm

Câu 50 [68336]: Quang phổ của một bóng đèn dây tóc khi nóng sáng thì sẽ:

- A.** Sáng dần khi nhiệt độ tăng dần nhưng vẫn có đủ bảy màu
B. Các màu xuất hiện dần từ màu đỏ đến tím, không sáng hơn
C. Vừa sáng dần lên, vừa xuất hiện dần các màu đến một nhiệt độ nào đó mới đủ 7 màu
D. Hoàn toàn không thay đổi

Câu 51 [72723]: Trong thí nghiệm Y- âng về giao thoa ánh sáng người ta sử dụng đồng thời 3 ánh sáng đỏ, lục, lam có bước sóng lần lượt là $0,64\text{ }\mu\text{m}$; $0,54\text{ }\mu\text{m}$; $0,48\text{ }\mu\text{m}$. Tại vị trí của vân sáng bậc 27 của hệ vân đỏ còn có vân sáng bậc mấy của hệ vân lục và hệ vân lam?

- A.**Bậc 32 (lục) và bậc 36 (lam)
B.Bậc 32 (lục) và bậc 48 (lam)
C.Bậc 30 (lục) và bậc 36 (lam)
D.Bậc 30 (lục) và bậc 48 (lam)

Câu 52 [73384]: Vận tốc truyền của ánh sáng trong chân không là $3 \cdot 10^8$ m/s. Nước có chiết suất là $n = 4/3$. Suy ra vận tốc truyền của ánh sáng trong nước là:

A. $2,5 \cdot 10^8$ m/s
C. $1,33 \cdot 10^8$ m/s

B. $2,25 \cdot 10^8$ m/s
D. $0,25 \cdot 10^7$ m/s

Câu 53 [73404]: Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng bằng khe Young. Biết khoảng cách giữa hai khe là $S_1S_2 = a = 1$ mm, khoảng cách từ hai khe đến màn là D , bước sóng ánh sáng là $0,5 \mu\text{m}$, khoảng cách từ vân sáng chính giữa đến vân sáng thứ 4 là 4 mm. Tính D ?

A. 2 m.
C. 1,5 m.

B. 1 m.
D. 2,5 m.

Câu 54 [73417]: Để tạo một chùm ánh sáng có màu trắng thì:

- A. Chỉ cần hỗn hợp hai chùm sáng đơn sắc có màu phụ nhau
 - B. Chỉ cần hỗn hợp ba chùm sáng đơn sắc có màu thích hợp
 - C. Phải cần hỗn hợp bảy chùm sáng có đủ bảy màu của cầu vồng
 - D. Phải cần hỗn hợp rất nhiều chùm sáng đơn sắc có bước sóng biến thiên liên tục giữa hai giới hạn của phổ khả kiến
-